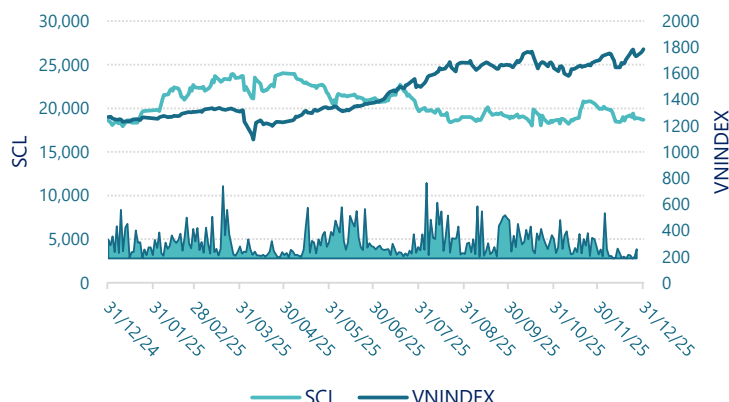


CTCP Sông Đà Cao Cường (UPCOM: SCL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	18,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	24,025
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,935
SL cổ phiếu LH	32,407,875
KLGD BQ 20 phiên (CP)	26,445
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	606
P/E	9.4
EPS	1,983

DT thuần

Q4/25

205

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 72.0 | 54.0%

YoY: ▲ 95.0 | 86.2%

LN sau thuế

Q4/25

23.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.20 | 44.8%

YoY: ▲ 15.8 | 212%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

16.9%

+/- YoY: ▲ 6.4%

DT thuần

2025

572

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 164 | 40.1%

LN sau thuế

2025

64.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 37.7 | 142%

ROE

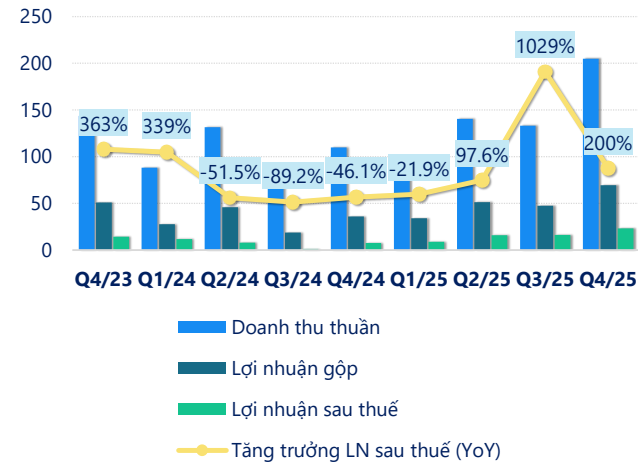
2025

18.2%

+/- YoY: ▲ 8.2%

tỷ VNĐ

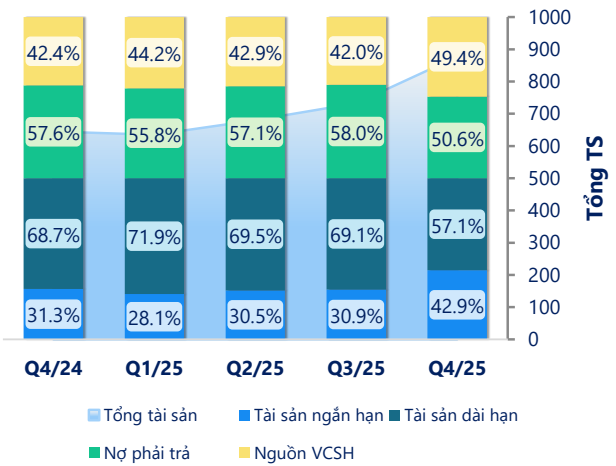
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

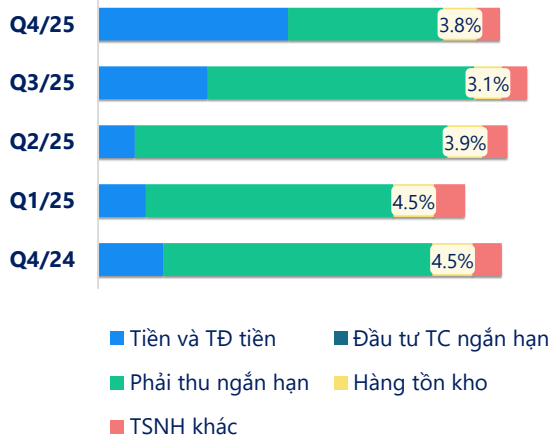
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



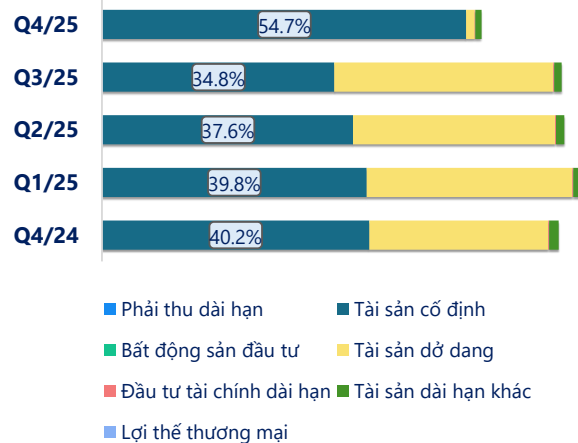
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

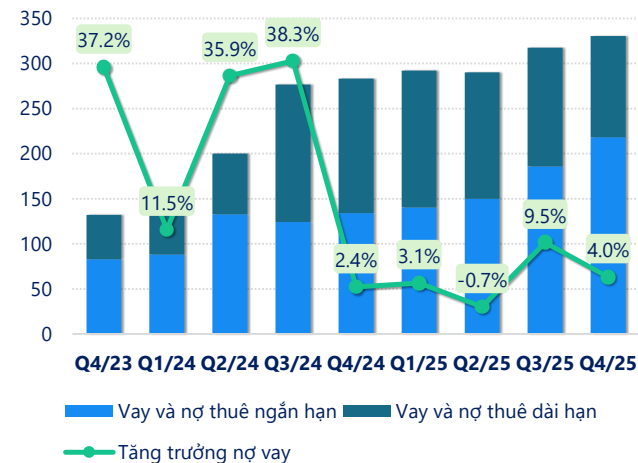
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

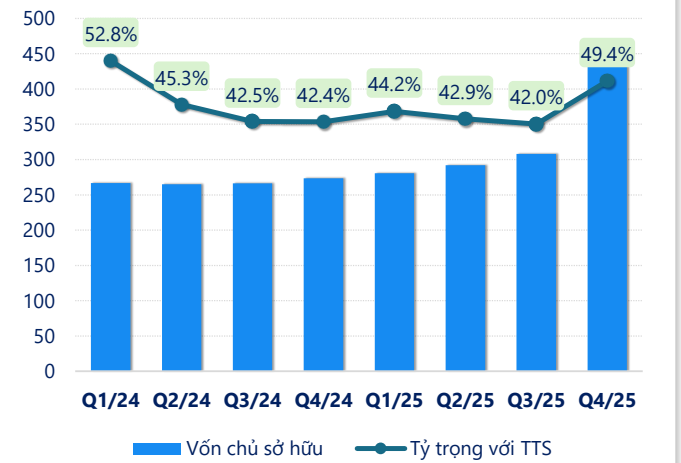
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



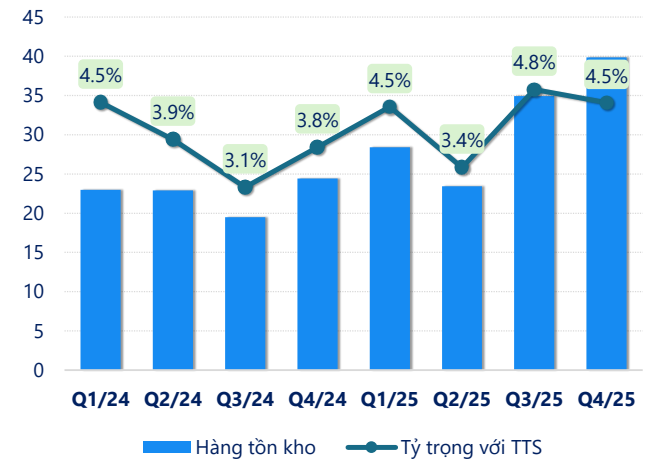
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

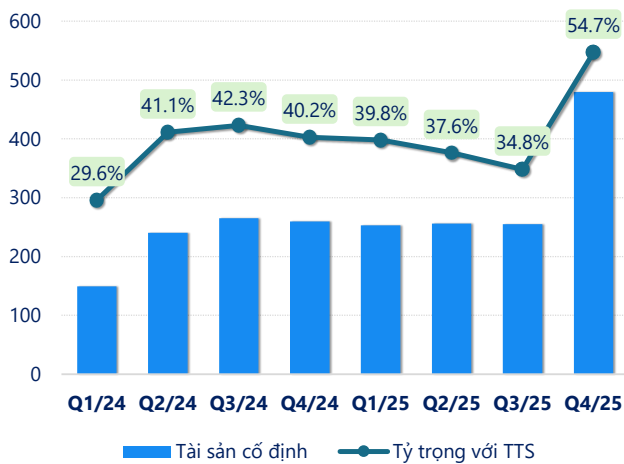

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


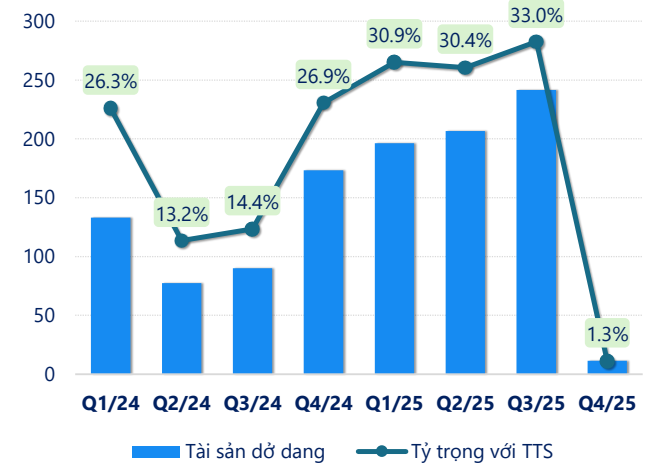
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

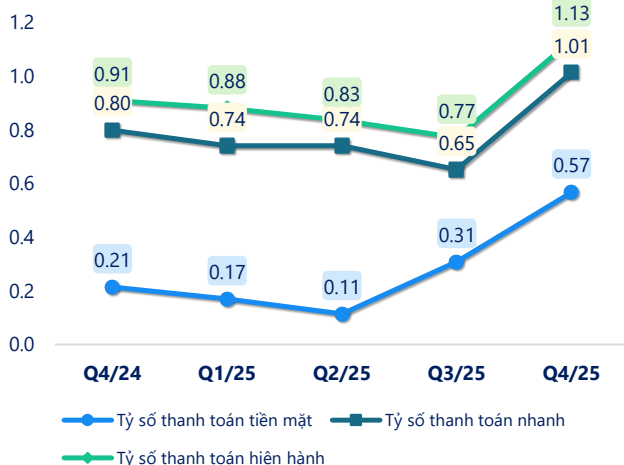
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

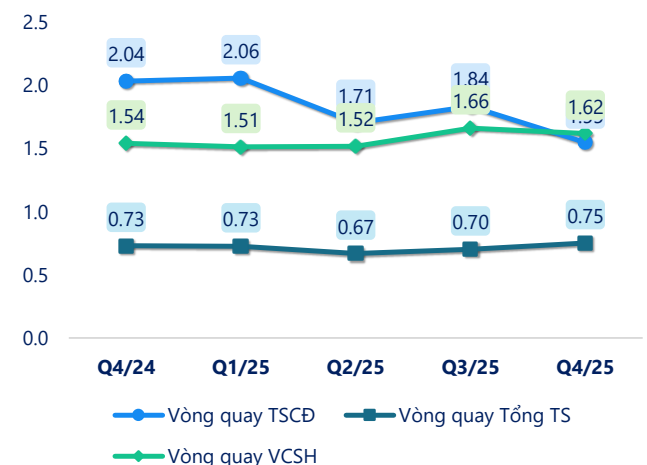
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	644	635	680	733	877
Tài sản ngắn hạn	202	178	207	226	376
Tiền và tương đương tiền	47.4	34.3	28.3	90.6	188
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	113	92.4	135	78.5	134
Hàng tồn kho	24.4	28.4	23.4	34.9	39.8
Tài sản ngắn hạn khác	17.0	23.3	20.5	22.2	14.0
Tài sản dài hạn	443	456	473	507	501
Phải thu dài hạn	0	0	1.00	1.00	1.00
Tài sản cố định	259	253	256	255	479
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	173	196	207	242	11.4
Đầu tư tài chính dài hạn	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80
Tài sản dài hạn khác	9.39	6.42	8.44	8.13	8.20
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	371	354	388	425	444
Nợ ngắn hạn	222	202	248	293	332
Vay và nợ thuê ngắn hạn	134	140	150	186	218
Phải trả người bán ngắn hạn	44.1	46.3	74.1	76.9	79.0
Nợ dài hạn	149	152	140	132	112
Vay và nợ thuê dài hạn	149	152	140	132	112
Nguồn vốn chủ sở hữu	274	280	292	308	433
Vốn chủ sở hữu	274	280	292	308	433
Vốn điều lệ	187	224	224	224	324
Kinh phí và quỹ khác	0	-0.15	-0.15	-0.15	-0.15

(Nguồn: fireant.vn)